

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12/2012/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 20 tháng 4 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định về tiêu chí đối tượng được mua, thuê,
thuê mua; thủ tục chuyển nhượng nhà ở cho người có thu nhập thấp
tại khu vực đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-CP ngày 20/4/2009 của Chính phủ về một số cơ chế, chính sách nhằm đẩy mạnh phát triển nhà ở cho học sinh, sinh viên các cơ sở đào tạo và nhà ở cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp tập trung, người có thu nhập thấp tại khu vực đô thị;

Căn cứ Quyết định số 67/2009/QĐ-TTg ngày 24/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành một số cơ chế, chính sách phát triển nhà ở cho người có thu nhập thấp tại khu vực đô thị;

Căn cứ Thông tư số 36/2009/TT-BXD ngày 16/11/2009 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn việc bán, cho thuê, cho thuê mua và quản lý sử dụng nhà ở cho người có thu nhập thấp tại khu vực đô thị;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tiêu chí đối tượng được mua, thuê, thuê mua; thủ tục chuyển nhượng nhà ở cho người có thu nhập thấp tại khu vực đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Những quy định không được quy định tại Quyết định này thì được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước về việc bán, cho thuê, cho thuê mua, thủ tục chuyển nhượng nhà ở cho người có thu nhập thấp tại khu vực đô thị.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp; Thủ trưởng các Sở, Ban liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức kinh tế, doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn tỉnh và các hộ gia đình, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Lê Hữu Lộc

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Về tiêu chí đối tượng được mua, thuê, thuê mua; thủ tục
chuyển nhượng nhà ở cho người có thu nhập thấp tại
khu vực đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Định**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 12/2012/QĐ-CTUBND
ngày 20 tháng 4 năm 2012 của UBND tỉnh)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về trình tự, thủ tục và tiêu chí xét chọn đối tượng được mua, thuê, thuê mua; thủ tục chuyển nhượng nhà ở cho người có thu nhập thấp tại khu vực đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở thu nhập thấp thực hiện theo Quyết định số 67/2009/QĐ-TTg ngày 24/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành một số cơ chế, chính sách phát triển nhà ở cho người có thu nhập thấp tại khu vực đô thị.

2. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc bán, cho thuê, cho thuê mua; quản lý sử dụng và vận hành khai thác nhà ở thu nhập thấp.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Nhà ở cho người có thu nhập thấp tại khu vực đô thị* (sau đây gọi chung là nhà ở thu nhập thấp): Là loại nhà ở căn hộ chung cư, có diện tích căn hộ tối đa không quá 70m², được đầu tư xây dựng do các tổ chức thuộc các thành phần kinh tế để bán (trả tiền một lần hoặc trả góp), cho thuê, cho thuê mua.

2. *Hộ gia đình thu nhập thấp*: Là hộ gia đình (hoặc hộ độc thân), có mức thu nhập hàng tháng (tính bình quân theo đầu người) dưới mức thu nhập bình quân chung do Cục Thống kê tỉnh Bình Định công bố hàng năm.

3. Thuê mua nhà ở thu nhập thấp: Là việc người thuê mua nhà ở thanh toán trước một khoản tiền nhất định theo thỏa thuận trong hợp đồng, số tiền còn lại được tính thành tiền thuê nhà và người thuê mua phải trả hàng tháng hoặc trả theo định kỳ. Sau khi hết hạn thuê mua và người thuê mua đã trả hết tiền thuê nhà thì được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu đối với căn hộ đó.

Chương II

TIÊU CHÍ XÉT CHỌN ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC MUA, THUÊ, THUÊ MUA VÀ THỦ TỤC CHUYỂN NHƯỢNG NHÀ Ở THU NHẬP THẤP

Điều 4. Đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở thu nhập thấp

Đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở thu nhập thấp là hộ gia đình (hoặc hộ độc thân) thuộc đối tượng sau đây:

1. Đối tượng 1: Cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước thuộc các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp; viên chức thuộc các đơn vị sự nghiệp công lập; sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp thuộc lực lượng vũ trang nhân dân (kể cả trường hợp đã nghỉ theo chế độ quy định).

2. Đối tượng 2: Người có thu nhập thấp tại khu vực đô thị.

Điều 5. Điều kiện được mua, thuê, thuê mua nhà ở thu nhập thấp

Đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở thu nhập thấp phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

1. Chưa có nhà ở hoặc có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng diện tích quá chật chội, cụ thể là:

a. Là người chưa có nhà ở thuộc sở hữu của mình mà phải ở nhờ, thuê, mượn nhà ở của người khác.

b. Có nhà ở là căn hộ chung cư, nhưng diện tích nhà ở bình quân của hộ gia đình thấp hơn $5m^2$ sàn/người;

c. Có nhà ở riêng lẻ, nhưng diện tích nhà ở bình quân của hộ gia đình thấp hơn $5m^2$ sàn/người và diện tích khuôn viên đất của nhà ở đó thấp hơn tiêu chuẩn đất tối thiểu thuộc diện được phép cải tạo, xây dựng.

2. Chưa được Nhà nước hỗ trợ về nhà ở, đất ở dưới mọi hình thức, cụ thể là:

a. Chưa được Nhà nước giao đất ở theo quy định của pháp luật về đất đai;

b. Chưa được thuê, chưa được mua nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật về nhà ở;

c. Chưa được thuê, thuê mua nhà ở xã hội;

d. Chưa được tặng nhà tình thương, tình nghĩa;

đ. Chưa được Nhà nước hỗ trợ cải thiện nhà ở thông qua các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

3. Đối với các trường hợp có nhu cầu mua và thuê mua nhà ở thu nhập thấp thì phải có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú dài hạn tại địa phương nơi có dự án. Trường hợp đối tượng thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, nếu chưa có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú dài hạn thì phải có xác nhận của đơn vị nơi người đó đang công tác về chức vụ, thời gian công tác, thực trạng về nhà ở.

4. Có mức thu nhập hàng tháng (tính bình quân đầu người) dưới mức quy định của UBND tỉnh.

Điều 6. Nguyên tắc lựa chọn đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở thu nhập thấp

1. Bảng điểm được xác định trên cơ sở các tiêu chí cụ thể (*tại Phụ lục kèm theo*); số điểm của một hộ gia đình là tổng số điểm của các tiêu chí.

2. Việc lựa chọn đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở thu nhập thấp thực hiện theo phương pháp chấm điểm, đối tượng có số điểm cao hơn sẽ được ưu tiên giải quyết trước (với thang điểm tối đa là 100).

3. Trường hợp hộ gia đình có nhiều người thuộc các nhóm đối tượng khác nhau tại các mục của bảng điểm, thì chọn ra một người thuộc nhóm đối tượng có thang điểm cao nhất để tính điểm cho hộ gia đình và được cộng thêm điểm theo quy định tại mục 3 của bảng điểm.

4. Chủ đầu tư các dự án nhà ở thu nhập thấp căn cứ vào quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này để lựa chọn các đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở thu nhập thấp đối với dự án do mình làm chủ đầu tư.

Điều 7. Chuyển nhượng và thủ tục chuyển nhượng nhà ở thu nhập thấp

1. Chuyển nhượng nhà ở thu nhập thấp: Thực hiện theo Điều 9 Quyết định số 67/2009/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ.

a. Hộ gia đình thuê nhà ở thu nhập thấp không được phép chuyển nhượng nhà ở đang được thuê hết thời hạn thuê, nếu không đủ điều kiện thuê nhà thu nhập thấp thì phải trả lại nhà cho cơ quan quản lý nhà của tỉnh.

b. Trường hợp mua, thuê mua nhà ở thu nhập thấp chỉ được phép bán, cho thuê nhà ở đó sau khi đã trả hết tiền cho chủ đầu tư và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở nhưng phải bảo đảm thời gian tối thiểu là 10 năm kể từ thời điểm ký hợp đồng mua bán, hợp đồng thuê mua nhà ở thu nhập thấp.

c. Trong trường hợp mua nhà ở mà chưa đủ thời gian 10 năm kể từ thời điểm ký hợp đồng mua, thuê mua nhà ở thu nhập thấp nhưng bên mua, thuê mua nhà ở thu nhập thấp có nhu cầu chuyển nhượng thì chỉ được chuyển nhượng cho cơ quan quản lý nhà của tỉnh hoặc cho chủ đầu tư dự án (theo giá bán không vượt quá mức giá nhà ở thu nhập thấp cùng loại tại thời điểm bán).

2. Thủ tục chuyển nhượng, trả lại nhà ở thu nhập thấp.

Thủ tục cho hộ gia đình khi trả lại hoặc chuyển nhượng căn hộ như sau:

a. Nộp đơn xin chuyển nhượng nhà ở thu nhập thấp tại đơn vị trực tiếp quản lý nhà ở thu nhập thấp.

b. Trong thời gian 10 ngày làm việc, đơn vị trực tiếp quản lý nhà ở thu nhập thấp đề xuất, chuyển hồ sơ đến Sở Xây dựng.

c. Trong thời hạn 15 ngày làm việc, Sở Xây dựng có văn bản trả lời cho đơn vị trực tiếp quản lý nhà ở thu nhập thấp.

d. Trong thời gian 10 ngày làm việc, đơn vị trực tiếp quản lý nhà ở thu nhập thấp có văn bản trả lời cho chủ sở hữu.

đ. Thủ tục chuyển nhượng lại nhà ở thu nhập thấp được thực hiện theo quy định hiện hành về mua bán nhà ở.

Chương III

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 8. Giải quyết tranh chấp

Thực hiện theo Điều 16 Thông tư số 36/2009/TT-BXD ngày 16/11/2009 của Bộ Xây dựng.

1. Các tranh chấp liên quan đến quyền sở hữu nhà ở thu nhập thấp do Tòa án giải quyết.

2. Các tranh chấp về quyền sử dụng nhà ở thu nhập thấp được giải quyết trên cơ sở hòa giải, nhưng phải bảo đảm các quy định của Quy định này. Nếu không hòa giải được thì Tòa án giải quyết theo quy định.

3. Các tranh chấp về hợp đồng mua, thuê, thuê mua nhà ở thu nhập thấp trong quá trình thực hiện theo Quy định này thì xử lý theo quy định của pháp luật về nhà ở và pháp luật dân sự.

Điều 9. Xử lý vi phạm

Thực hiện theo Điều 17 Thông tư số 36/2009/TT-BXD ngày 16/11/2009 của Bộ Xây dựng.

1. Các hành vi vi phạm hành chính theo quy định của Quy định này được xử lý theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, pháp luật về xây dựng, pháp luật về nhà ở.

2. Các tổ chức, cá nhân có hành vi gian dối về đối tượng, điều kiện để được mua, thuê, thuê mua nhà ở thu nhập thấp thì ngoài việc bị xử phạt theo quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong quản lý và phát triển nhà ở, còn bị buộc phải trả lại nhà đã mua, thuê, thuê mua.

3. Người lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm trái các quy định liên quan đến xác nhận đối tượng, cũng như việc bán, cho thuê, thuê mua và quản lý sử dụng nhà ở thu nhập thấp thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. Người có hành vi vi phạm nếu gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường theo quy định.

4. Các chủ đầu tư nhà ở thu nhập thấp thực hiện việc bán, cho thuê, thuê mua nhà ở thu nhập thấp không đúng theo quy định tại Quy định này thì ngoài việc bị xử phạt theo quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong quản lý và phát triển nhà, mà còn bị buộc phải hoàn trả các khoản chi phí được ưu đãi; bị thu hồi dự án; không được thực hiện các dự án kinh doanh bất động sản trong thời gian 02 năm kể từ ngày dự án bị thu hồi đăng ký kinh doanh.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của các sở, ngành và tổ chức, cá nhân liên quan

1. Sở Xây dựng:

a. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện các văn bản, chủ trương, chính sách về quản lý và sử dụng nhà ở thu nhập thấp do Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương và UBND tỉnh ban hành.

b. Công bố công khai nội dung các dự án xây dựng nhà ở cho người thu nhập thấp tại trụ sở của Sở Xây dựng, trang web của Sở Xây dựng và phương tiện truyền thông. Kiểm tra các thông tin liên quan đến các dự án xây dựng nhà ở thu nhập thấp về tổng số căn hộ, thời điểm bán, cho thuê, thuê mua của chủ đầu tư.

c. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và đơn vị liên quan tổ chức rà soát danh sách đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở thu nhập thấp do chủ đầu tư gửi đến; thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này. Kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc quản lý và sử dụng nhà ở thu nhập thấp; báo cáo, đề xuất hình thức xử lý trình UBND tỉnh quyết định đối với các hành vi vi phạm (nếu có) của các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

d. Theo dõi, tổng hợp tình hình về mua bán, cho thuê, cho thuê mua; tình hình quản lý sử dụng, khai thác vận hành nhà ở thu nhập thấp trên địa bàn; báo cáo với UBND tỉnh và Bộ Xây dựng theo định kỳ hoặc đột xuất (khi có yêu cầu).

2. Sở Tài chính:

Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức thẩm định giá bán, giá thuê, giá thuê mua cho đối tượng thu nhập thấp trên phạm vi địa bàn tỉnh, trình UBND tỉnh phê duyệt.

3. Cục Thống kê:

Thu thập thông tin, xây dựng và công bố thu nhập bình quân đầu người hàng năm làm cơ sở xác định mức thu nhập thấp.

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội :

Chủ trì, hướng dẫn việc xác định đối tượng chính sách theo tiêu chí chấm điểm ưu tiên của UBND tỉnh; xác nhận đối tượng chính sách ưu đãi người có công với

cách mạng có mức thu nhập thấp và chưa được tặng nhà tình nghĩa trong việc lựa chọn đối tượng được thuê, mua, thuê mua nhà ở cho người thu nhập thấp tại khu vực đô thị.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường:

Thực hiện kiểm tra, xác minh việc giải quyết chính sách đất ở cho đối tượng mua, thuê, thuê mua nhà ở thu nhập thấp theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 5 của Quy định này.

6. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố:

Thực hiện xác minh việc giải quyết chính sách nhà ở, đất ở cho các đối tượng mua, thuê, thuê mua nhà ở thu nhập thấp theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 của Quy định này.

7. Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn:

Chịu trách nhiệm về việc xác nhận về hộ khẩu và tình trạng nhà ở hiện tại cho các đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở thu nhập thấp đảm bảo đúng theo quy định (trừ các đối tượng 1 của Quy định này).

8. Thủ trưởng các đơn vị có người mua, thuê, thuê mua nhà ở thu nhập thấp:

Chịu trách nhiệm về việc xác nhận về mức thu nhập và danh sách các hộ gia đình, cá nhân do đơn vị mình quản lý đủ điều kiện được thuê, mua, thuê mua nhà ở thu nhập thấp theo đúng quy định.

9. Ban Quản trị nhà ở thu nhập thấp:

Có trách nhiệm thông báo công khai bằng văn bản về những yêu cầu, những điều cần chú ý cho chủ sở hữu, chủ sử dụng khi bắt đầu sử dụng nhà ở thu nhập thấp để chủ sở hữu, chủ sử dụng và các tổ chức, cá nhân liên quan biết để thực hiện.

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Những quy định về việc hợp đồng mua, thuê, thuê mua; tổ chức quản lý vận hành; quyền và trách nhiệm của chủ đầu tư, của đơn vị quản lý vận hành nhà ở thu nhập thấp và các nội dung liên quan khác chưa có trong Quy định này thì thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 71/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ; Quyết định số 67/2009/QĐ-TTg ngày 24/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 36/2009/TT-BXD ngày 16/11/2009 của Bộ Xây dựng.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc thì các sở, ngành, địa phương và đơn vị có liên quan kịp thời báo cáo, phản ánh về Sở Xây dựng trình UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Lê Hữu Lộc

Phụ lục**Tiêu chí chấm điểm lựa chọn đối tượng được mua,
thuê, thuê mua nhà ở thu nhập thấp**

(Kèm theo Quyết định số 12/2012/QĐ-UBND
ngày 20 tháng 4 năm 2012 của UBND tỉnh)

TT	Tiêu chí chấm điểm	Số điểm
1.	<p>Tiêu chí khó khăn về nhà ở:</p> <p>a. Chưa có nhà ở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các đối tượng hưởng lương từ ngân sách Nhà nước (thuộc đối tượng 1 của Quy định này) đang thuê nhà ở trước năm 1994. 50 - Các đối tượng hưởng lương từ ngân sách Nhà nước (thuộc đối tượng 1 của Quy định này) đang thuê nhà ở từ năm 1995 - 2009. 40 - Các đối tượng hưởng lương từ ngân sách Nhà nước (thuộc đối tượng 1 của Quy định này) đang thuê nhà ở từ năm 2010 đến nay; đang ở chung nhà cha mẹ hoặc người thân; các đối tượng không hưởng lương từ ngân sách Nhà nước. 20 <p>b. Có nhà ở bình quân dưới 5m² sàn/người và diện tích đất ở thấp hơn tiêu chuẩn được phép cải tạo, xây dựng lại (dưới 15m², theo Quyết định số 39/2005/QĐ-TTg ngày 28/02/2005 của Thủ tướng Chính phủ):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có nhà ở bình quân dưới 3m² sàn/người và diện tích đất ở thấp hơn tiêu chuẩn được phép cải tạo, xây dựng lại. 30 - Có nhà ở bình quân từ 3m² đến dưới 5m² sàn/người và diện tích đất ở thấp hơn tiêu chuẩn được phép cải tạo, xây dựng lại. 20 	
2.	<p>Tiêu chí về đối tượng:</p> <p>a. Đối tượng 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thâm niên công tác từ 20 năm trở lên 30 - Có thâm niên công tác từ 10 năm đến 20 năm 20 - Có thâm niên công tác dưới 10 năm 10 <p>b. Đối tượng 2: 20</p>	

3.	<p>Tiêu chí ưu tiên khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hộ gia đình có từ 02 người trở lên thuộc đối tượng 1. - Hộ gia đình nhiều người và có 01 người thuộc đối tượng 1 và có ít nhất 01 người thuộc đối tượng 2. - Hộ gia đình có từ 02 người trở lên thuộc đối tượng 2. 	<p>10</p> <p>7</p> <p>4</p>
4	<p>Tiêu chí ưu tiên do UBND tỉnh quy định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người hoạt động cách mạng trước 01/01/1945 (Lão thành cách mạng); người hoạt động cách mạng tiền khởi nghĩa; thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Anh hùng LLVTND, AHLĐ trong kháng chiến; thân nhân liệt sỹ (bố, mẹ, vợ hoặc chồng, con, người có công nuôi dưỡng liệt sỹ) hưởng tuất nuôi dưỡng hàng tháng; người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên. - Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới (không thuộc đối tượng quy định tại Pháp lệnh ưu đãi Người có công). - Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh binh bị suy giảm khả năng lao động dới 81%; thân nhân liệt sỹ; người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động dưới 81%. - Giáo sư; nhà giáo nhân dân, thầy thuốc nhân dân; nghệ sỹ nhân dân; người được khen thưởng Huân chương cao quý của Nhà nước (Huân chương Sao vàng; Huân chương Hồ Chí Minh; Huân chương Độc lập các hạng; Huân chương Quân công các hạng; Huân chương Bảo vệ Tổ quốc các hạng; Huân chương chiến công các hạng; Huân chương Lao động hạng Nhất). - Phó giáo sư; tiến sĩ; nhà giáo ưu tú, thầy thuốc ưu tú; nghệ sỹ ưu tú; nghệ nhân; chiến sỹ thi đua toàn quốc; người lao động có tay nghề bậc cao nhất của ngành nghề được cấp có thẩm quyền công nhận. 	<p>10</p> <p>10</p> <p>8</p> <p>6</p> <p>4</p>

Ghi chú:

- Trường hợp có 02 hồ sơ trở lên có số điểm bằng nhau thì Chủ đầu tư tổ chức bốc thăm công khai để chọn hồ sơ được mua, thuê, thuê mua nhà ở thu nhập thấp.

- Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được hưởng các tiêu chí khác nhau thì chỉ tính theo tiêu chí ưu tiên có thang điểm cao nhất.